TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST
Ngày 12/10/2017
V/v *"Kiện ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nguyên Thoại;
2. Ông Lục Văn Vãn;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2017/TLST - HNGĐ ngày 10/8/2017 vụ án "Ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số 28A/2017/QĐST - HNGĐ ngày 27/9/2017 giữa :

Nguyên đơn anh Phạm Văn T - sinh năm 1961.
Địa chỉ: Tổ 35, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn chị Đỗ Thị L- Sinh năm 1964.
Địa chỉ: Tổ 35, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Đỗ Thị L kết hôn với nhau năm 1990 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Do chuyển nhà nên giấy đăng ký kết hôn của vợ chồng anh chị đã bị mất. Ngày 13/9/2017 anh T được UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xác nhận sổ đăg ký kết hôn năm 1990 không còn lưu trữ được. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được bạn bè, gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến nay anh Phạm Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Đỗ Thị L.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung cháu Phạm Công M sinh năm 1995. Nay cháu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/9/2017 chị Đỗ Thị L khai: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn năm 1990 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Do sau đó vợ chồng anh chị chuyển nhà nên đã mất giấy đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được bạn bè, gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến nay anh T có đơn xin ly hôn, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung cháu Phạm Công M sinh năm 1995. Hiện cháu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Phạm Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị đơn chị Đỗ Thị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng chị Đỗ Thị L vẫn vắng mặt và không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt, không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị L tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn năm 1990 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Do chuyển nhà nên anh chị đã làm mất giấy đăng ký kết hôn. Mặc dù anh Tý đã làm đơn đề nghị UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, thành phố Lào Cai cấp lại giấy đăng ký kết hôn nhưng do UBND thị trấn Phố Lu đã làm mất sổ đăng ký kết hôn năm 1990 nên không cấp lại giấy đăng ký kết hôn theo yêu cầu của anh Tý. Tuy nhiên bản thân anh Phạm Văn T, chị Đỗ Thị L, anh em họ hàng hai bên gia đình đều xác nhận anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị L kết hôn năm 1990 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện BảoThắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi về chung sống cuộc sống của anh chị hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, việc ai người đấy làm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn T là có căn cứ, phù hợp theo điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung cháu Phạm Công M sinh năm 1995. Nay cháu M đã trưởng thành anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của anh Phạm Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Đỗ Thị L.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00044930 ngày 08/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn chị Đỗ Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.
- UBND thị trấn Phố Lu

Nguyễn Thị Lan Phương